

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2023/HS-ST
Ngày: 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Hồng Gấm.

Ngày 13 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2023 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023, đối với:

Các bị cáo: 1. Họ và tên: Nguyễn Vũ K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2001 tại: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Quê quán: Tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1966 (đã chết); Con bà: Vũ Thị N, sinh năm: 1974.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/11/2022, K chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 02/LB Ngày 03/01/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992 tại: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Quê quán: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi thường trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi ở hiện tại: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1969; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H1; Con: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm: 2016; Con: Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh năm: 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 28/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/4/2021, T chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 03/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 26/01/2010, T chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 09/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số:03/LB Ngày 04/01/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền.

3. Họ và tên: Nguyễn Phi A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1992; tại: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Quê quán: Campuchia; Nơi thường trú: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi ở hiện tại: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh BRVT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông: Nguyễn Văn H2; Con bà: Đỗ Thị Thu H3.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 97/LC-ĐTTH ngày 07/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang cư trú tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị hại: Chị Nguyễn Thùy Huyền T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp Phước L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, Nguyễn Vũ K cùng với Nguyễn Hữu T rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. T chở K bằng xe mô tô hiệu WADA, loại xe Wave, màu xanh, biển số 72K1 – 169.51 đi từ khu vực bờ kè Phước Tỉnh đến khu vực đường liên xã P, Phước Tỉnh và phát hiện Quán Sala beach Camping thuộc ấp Phước L, xã P do chị Nguyễn Thùy Huyền T1 (sinh năm: 1997; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) làm chủ không người trông coi. Lúc này, T và K liền điều khiển xe máy vòng ra phía sau đi vào trong quán để tìm tài sản trộm cắp. K vào quán trước, T vào sau. K đi vào bên trong quầy bán nước nhìn thấy 01 chiếc giỏ xách để trên bàn, bên trong có số tiền 8.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng K lấy những tài sản trên cất giấu vào trong túi quần sau. Lúc này, K thấy chiếc ngăn kéo đựng tiền bằng sắt màu đen, nghĩ có tiền bên trong nên K lấy chiếc ngăn kéo trên rồi cùng với T ra khỏi quán. T chở K đi đến khu vực sân bóng đá thuộc Ấp T, xã P, khi đến nơi, T lấy khóa cờ lê phá chiếc hộp sắt trên và lấy được số tiền là 2.000.000 đồng, rồi T vứt chiếc hộp sắt trên vào trong sân vận động và chở K đến khu vực bờ kè thuộc xã P để chia tiền. K đưa cho T số tiền 2.700.000 đồng, T đã tiêu xài hết, số tiền còn lại là 7.300.000 đồng K cất giữ làm gì T không rõ. Sau đó, T chở K đến tiệm Internet Phúc tại xã P chơi rồi T đi về nhà.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Phi A (sinh năm: 1992, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L), đến Tiệm Internet Phúc chơi game thì gặp K. Sau đó, K nhờ A chở đi chuộc chiếc điện thoại K cầm cố trước đó, A đồng ý. Trên đường đi, K nói cho A biết việc K đã trộm chiếc điện thoại Iphone 7 plus 128G, màu hồng. A biết rõ K vừa trộm cắp tài sản và mang đi bán để lấy tiền nhưng A vẫn đồng ý chở K đi đến tiệm điện thoại Việt B thuộc xã P do anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp Phước L, xã P, huyện L) làm chủ. K vào Tiệm bán chiếc điện thoại trên cho anh B với giá 800.000 đồng, đồng thời K chuộc chiếc điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh với số tiền 420.000 đồng rồi A chở K quay về Tiệm nét Phúc chơi game. Tại đây, K đưa cho A số tiền 170.000 đồng trong số tiền bán chiếc điện thoại trộm được để mua 03 Card điện thoại với mệnh giá 50.000 đồng mỗi cái. K cho A 01 Card điện thoại. Số tiền còn lại A mua nước uống. Sau đó, K trả nợ cho một người tên là Sáu (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại, K tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, chị Nguyễn Thùy Huyền T1 định vị chiếc điện thoại trên và biết được chiếc điện thoại của chị đang ở tiệm điện thoại di động Việt Thắng, chị T1 đi đến chuộc lại chiếc điện thoại trên với số tiền là 900.000 đồng. Sau đó, chị T1 đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc trên.

Tại cơ quan Công an, K, T và A khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, 128G, màu hồng, bị bể màn hình có giá trị là 3.500.000 đồng.

- Chiếc ngăn kéo đựng tiền hiệu JJ405, màu đen có kích thước 40cm x 40cm có giá trị 1.140.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Về việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 Chiếc ngăn kéo đựng tiền hiệu JJ405, màu đen, kích thước dài 40cm, ngang 40cm đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, loại Iphone 7plus, bị bể màn hình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 15/QĐ-ĐTTH ngày 14/02/2023 trả cho chị Nguyễn Thùy Huyền T1.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh; 01 chiếc khóa cò lê 13; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, biển số: 72K1 – 744.24, màu trắng, số máy: JA391E2574651, số khung: RLHJA3924NY077681 (xe mô tô trên Nguyễn Phi A đứng tên chủ sở hữu). Hiện các vật chứng trên đã chuyển Cơ quan thi hành án dân sự Long Điền quản lý và chờ xử lý theo quy định.

Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu WADA, loại xe Wave, màu xanh, biển số 72K1 – 169.51 mà K và T dùng làm phương tiện chở nhau đi chiếm đoạt tài sản. Qua giám định xác định số khung bị tẩy xóa không xác định được số khung nguyên thủy, số máy nguyên thủy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu xử lý theo xe không rõ nguồn gốc.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thùy Huyền T1 yêu cầu bồi thường số tiền là 10.900.000đ. Anh Nguyễn Văn T2 không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSLĐ, ngày 20-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Vũ K và bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Phi A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ K; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi A từ 06 đến 9 tháng tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda, BKS 72K1-744.24, màu trắng. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 cờ lê 13.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thuỳ Huyền T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 10.900.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị T1 số tiền là 2.700.000đ; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ K cũng đã đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho chị T1 nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo K phải bồi thường cho chị T1 số tiền là 8.200.000đ.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Phi A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận

của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00, tại Quán Sala beach camping thuộc ấp Phước L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Vũ K và Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, 128G, màu hồng, bị bể màn hình có giá trị là 3.500.000 đồng; 01 chiếc ngăn kéo đựng tiền hiệu JJ405, màu đen có kích thước 40cm x 40 cm có giá trị 1.140.000 đồng và số tiền 8.000.000 đồng của chị Nguyễn Thùy Huyền T1. Tổng giá trị tài sản mà K và T đã chiếm đoạt của chị T1 là 12.640.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Phi A mặc dù biết rõ chiếc điện thoại Iphone 7plus, 128G, màu hồng do K phạm tội mà có, nhưng A đã có hành vi chở K đem chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại Việt Thắng tiêu thụ (bán) được 800.000 đồng. Và sau khi bán được K đưa cho A số tiền 170.000 đồng mua 03 chiếc card điện thoại và A được K cho 01 chiếc card 50.000 đồng để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ K và bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Phi A đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”** theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vũ K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Phi A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo K và bị cáo T nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo A nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về đồng phạm: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Vũ K và bị cáo Nguyễn Hữu T đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là **“Tái phạm”** theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu T trước khi mở phiên tòa đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Thùy Huyền T1 nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời chị T1 cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phi A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và nhằm ngăn ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn yêu cầu về bồi thường thiệt hại bị hại chị Nguyễn Thùy Huyền T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 10.900.000 đồng; tuy nhiên bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị T1 số tiền là 2.700.000đ là số tiền T được K chia sau khi trộm tài sản của chị T1. Bị cáo Nguyễn Vũ K tại phiên tòa cũng đã đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho chị T1 nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo K phải bồi thường cho chị T1 số tiền còn lại là 8.200.000đ.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda, BKS 72K1-744.24, màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 chiếc khóa cò lê 13 là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vũ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ K và bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “**trộm cắp tài sản**”; Bị cáo Nguyễn Phi A phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Các Điều 17; 38; 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 14 (mười bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HS-ST Ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 5 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-01-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi A 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thùy Huyền T1 số tiền là 8.200.000đ (tám triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda, BKS 72K1-744.24, màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa cò lê 13.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 78/BB-CCTHADS ngày 21-3-2023).

4. Án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, d, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Phi A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ K phải chịu 410.000đ (bốn trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-4-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06, PC10)
- VKS huyện A Điền;
- CA huyện A Điền;
- Chi cục THADS huyện A Điền;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền